

LẬP TRÌNH WINDOWS

BÀI 1: TỔNG QUAN VỀ .NET FRAMEWORK VÀ NGÔN NGỮ C#

Giảng viên: Lý Anh Tuấn

Email: tuana@wru.vn

Tổng quan về .Net Framework

- Được phát triển bởi Microsoft
- Là một nền tảng lập trình và thực thi ứng dụng chủ yếu trên hệ điều hành Microsoft Windows
- Bao gồm môi trường Common Language Runtime (CLR) và tập các thư viện hỗ trợ lập trình .Net Framework Class Library

Common Language Runtime (CLR)

CLR là một máy ảo, cung cấp các dịch vụ:

- An ninh phần mềm (*security*)
- Quản lý bộ nhớ (*memory management*)
- Xử lý lỗi ngoại lệ (*exception handling*)

.Net Framework Class Library

Là những thư viện hỗ trợ việc xây dựng các chương trình phần mềm như:

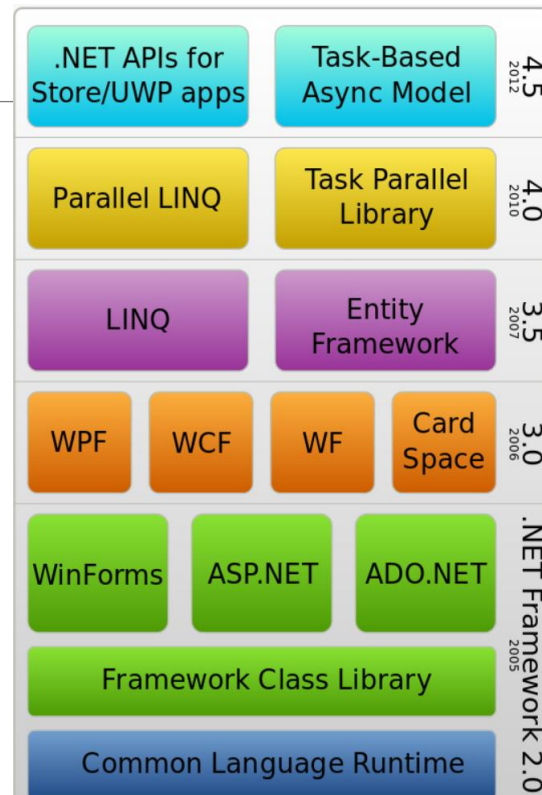
- Lập trình giao diện
- Truy cập, kết nối cơ sở dữ liệu
- Ứng dụng web
- Các giải thuật, cấu trúc dữ liệu
- Giao tiếp mạng
- ...

Một số thư viện nền tảng

Namespace	Description
System	Chứa các lớp cơ bản
System.IO	Chứa các lớp cho thao tác Input và Output
System.Net	Chứa các lớp liên quan đến network protocol
System.Collections	Chứa các lớp liên quan đến xử lý tập hợp
System.Data	Chứa các lớp của ADO.NET
System.Drawing	Chứa các lớp thực thi chức năng GUI
System.Threading	Chứa các lớp lập trình MultiThread
System.Web	Chứa các lớp liên quan đến HTTP protocol
System.Xml	Chứa các lớp liên quan XML

.Net Framework

- Qua nhiều giai đoạn phát triển, đến nay .Net Framework đã tích hợp rất nhiều thành phần thiết kế sẵn giúp cho việc lập trình nhanh và đơn giản hơn
- Hỗ trợ đa ngôn ngữ: C#, VB.Net, C++.Net, Jscript.Net, F#



Giới thiệu về ngôn ngữ C#

- C# là ngôn ngữ lập trình đơn giản:
 - C# khá giống C / C++ về diện mạo, cú pháp, biểu thức, toán tử.
 - Các chức năng của C# được lấy trực tiếp từ ngôn ngữ C / C++ nhưng được cải tiến để làm cho ngôn ngữ đơn giản hơn.

Giới thiệu về ngôn ngữ C#

- C# là ngôn ngữ hiện đại, có những tính năng:
 - Xử lý ngoại lệ
 - Thu gom bộ nhớ tự động
 - Có những kiểu dữ liệu mở rộng
 - Bảo mật mã nguồn

Giới thiệu về ngôn ngữ C#

- C# là ngôn ngữ hướng đối tượng với những đặc tính:
 - Sự đóng gói (encapsulation)
 - Sự kế thừa (inheritance)
 - Tính đa hình (polymorphism)

Giới thiệu về ngôn ngữ C#

- C# là ngôn ngữ mạnh mẽ và mềm dẻo khi được dùng để tạo ra các ứng dụng:
 - Xử lý văn bản
 - Xử lý đồ họa
 - Xử lý bảng tính
 - Thậm chí tạo ra những trình biên dịch cho các ngôn ngữ khác

Giới thiệu về ngôn ngữ C#

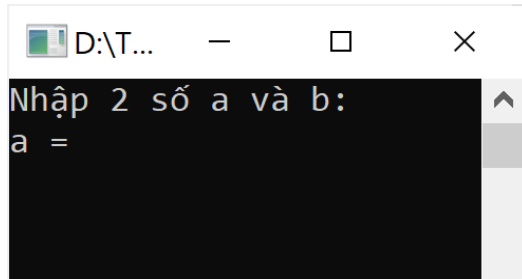
- Là một trong những ngôn ngữ được phát triển ở nền tảng .Net
 - Để sử dụng được C# cần cài đặt .Net Framework
- C# là một ngôn ngữ lập trình trực quan
 - Để sử dụng được các tính năng lập trình trực quan cần cài đặt Microsoft Visual Studio

Một số dạng ứng dụng của C#

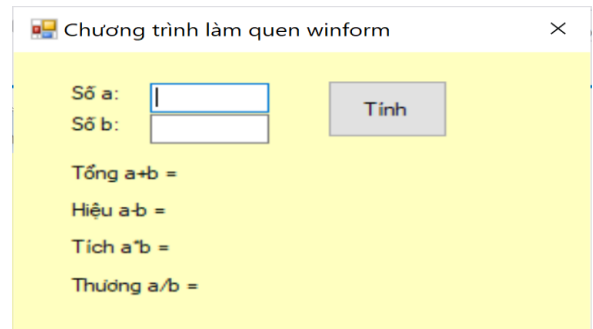
- Chương trình Console
 - Giao tiếp với người dùng bằng bàn phím
 - Chỉ sử dụng cửa sổ dòng lệnh, không có giao diện đồ họa
- Chương trình winform
 - Giao tiếp với người dùng bằng bàn phím và chuột
 - Có giao diện đồ họa và xử lý sự kiện
- Chương trình webform
 - Kết hợp với ASP.NET, C# đóng vai trò xử lý ngầm
 - Có giao diện đồ họa và xử lý sự kiện

Giao diện các loại ứng dụng trong C#

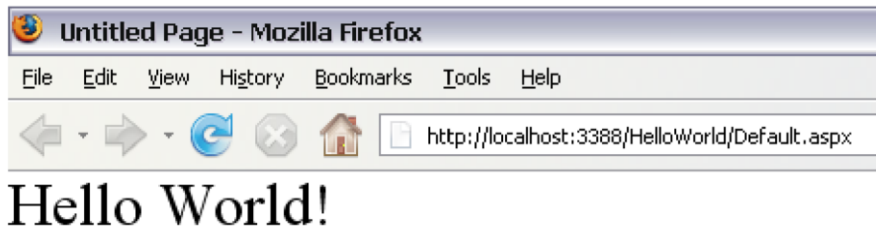
- Chương trình Console:



- Chương trình winform:



- Chương trình webform:

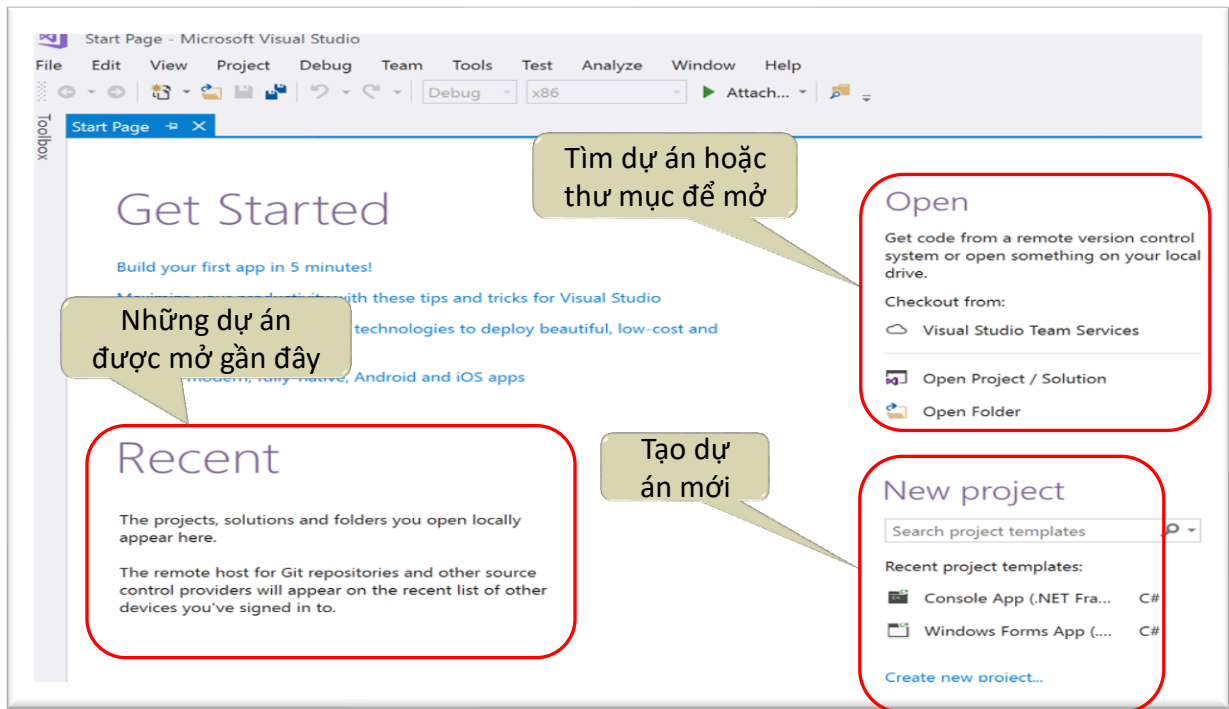


Cách tạo một chương trình Console trong C#

Khởi động phần mềm Visual Studio



Khởi động phần mềm Visual Studio



Tạo mới một chương trình

New Project

Recent

Installed

Visual C#

Get Started

Windows Desktop

Windows Desktop

Sort by: Default

WPF App (.NET Framework) Visual C#

Windows Forms App (.NET Framework) Visual C#

Console App (.NET Framework) Visual C#

Class Library (.NET Standard) Visual C#

Class Library (.NET Framework) Visual C#

Shared Project Visual C#

Class Library (Legacy Portable) Visual C#

Lựa chọn Visual C# để đảm bảo chương trình được viết bằng C#

Lựa chọn Windows Form App để tạo một chương trình chạy bằng giao diện Windows

Lựa chọn Console App để tạo một chương trình chạy bằng dòng lệnh

Đặt lại tên cho project của mình (1 project là 1 bài toán nhỏ)

Not finding what you are looking for?

Open Visual Studio Installer

Name: ConsoleApp1

Location: D:\

Solution name: ConsoleApp1

Framework: .NET Framework 4.6.1

Check vào ô này để hệ thống tự tạo thư mục mới để lưu trữ dự án

Bấm nút Browse để lựa chọn nơi lưu trữ dự án

Đặt lại tên cho solution (1 solution là 1 chương trình lớn gồm 1 hoặc nhiều bài toán nhỏ)

Browse...

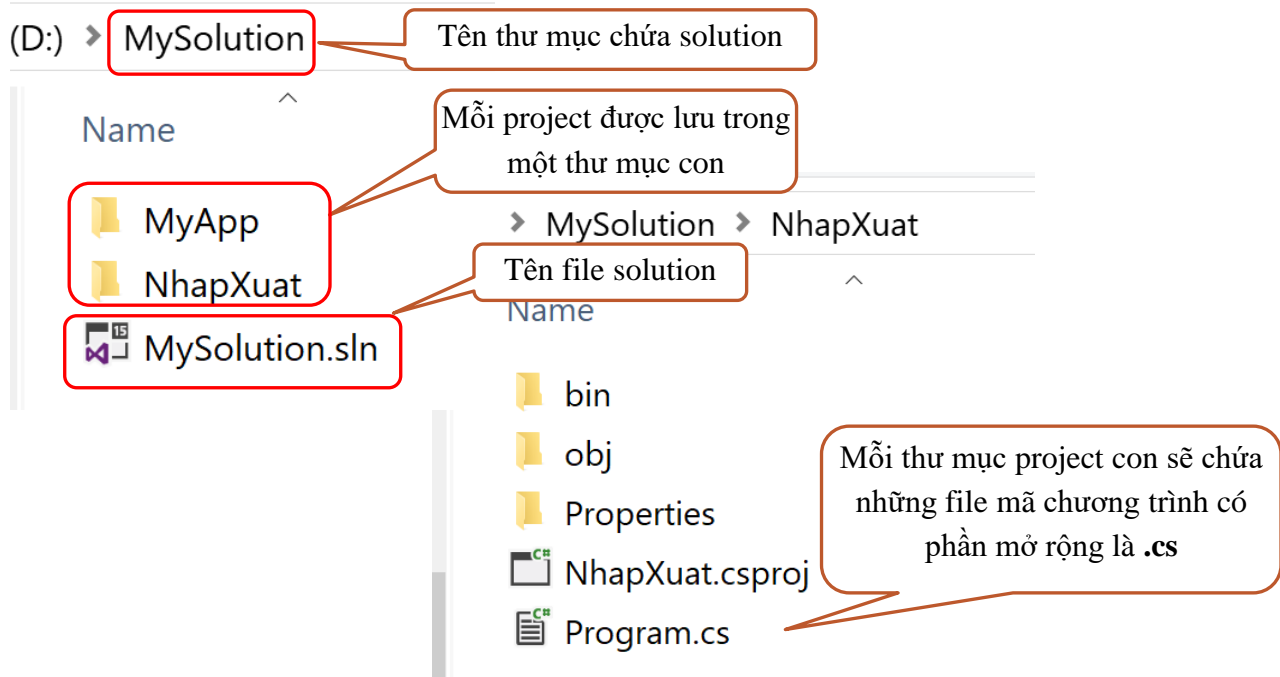
☒ Create directory for solution

Add to Source Control

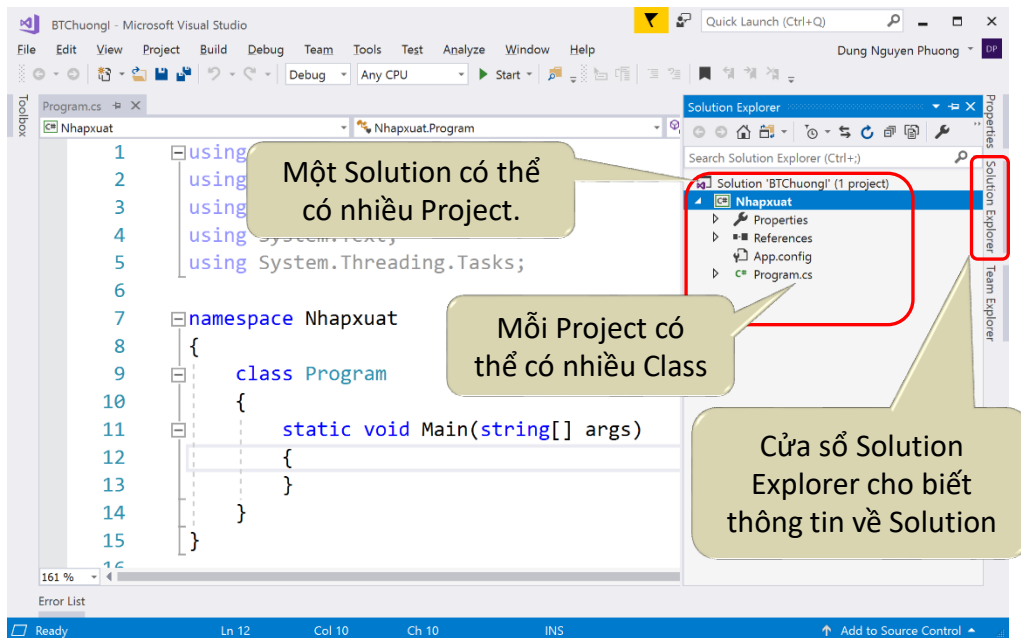
Cuối cùng bấm nút OK để hoàn tất

OK Cancel

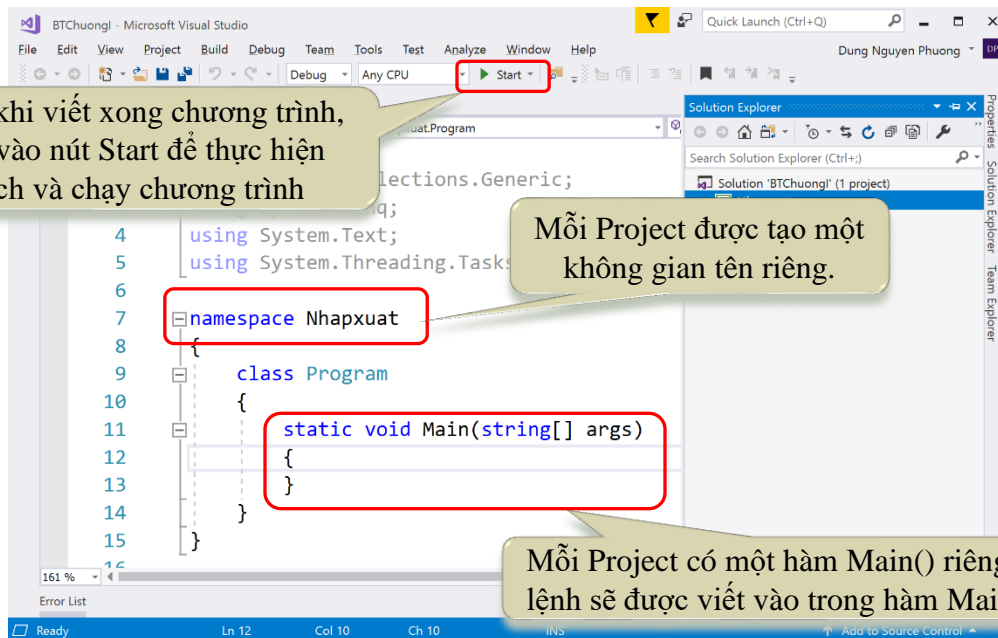
Cấu trúc thư mục solution



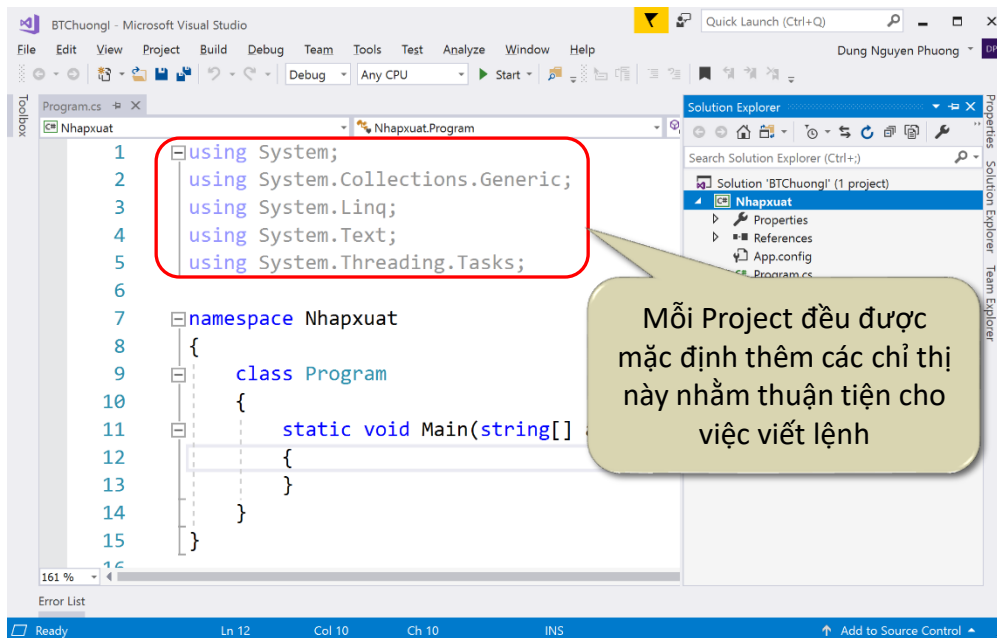
Làm việc với một chương trình Console trong C#



Làm việc với một chương trình Console trong C#



Làm việc với một chương trình Console trong C#



Lệnh nhập/xuất trong C#

- Việc nhập, xuất dữ liệu ra màn hình Console trong C# sử dụng lệnh `ReadLine()`, `WriteLine()`
- Hai lệnh này thuộc lớp `Console` trong namespace `System`
- Do đó ở đầu chương trình sử dụng chỉ thị `using System` thì trong chương trình chỉ cần viết `Console.WriteLine()` mà không cần viết `System.Console.WriteLine()`;

Lệnh nhập/xuất trong C#

VD:

```
namespace Nhapxuat
{
    class Program
    {
        static void Main(string[] args)
        {
            Console.WriteLine("Hello, what your name?");
            string name = Console.ReadLine();
            Console.WriteLine("Hello " + name);
            Console.ReadLine();
        }
    }
}
```

Nhập dữ liệu vào một biến

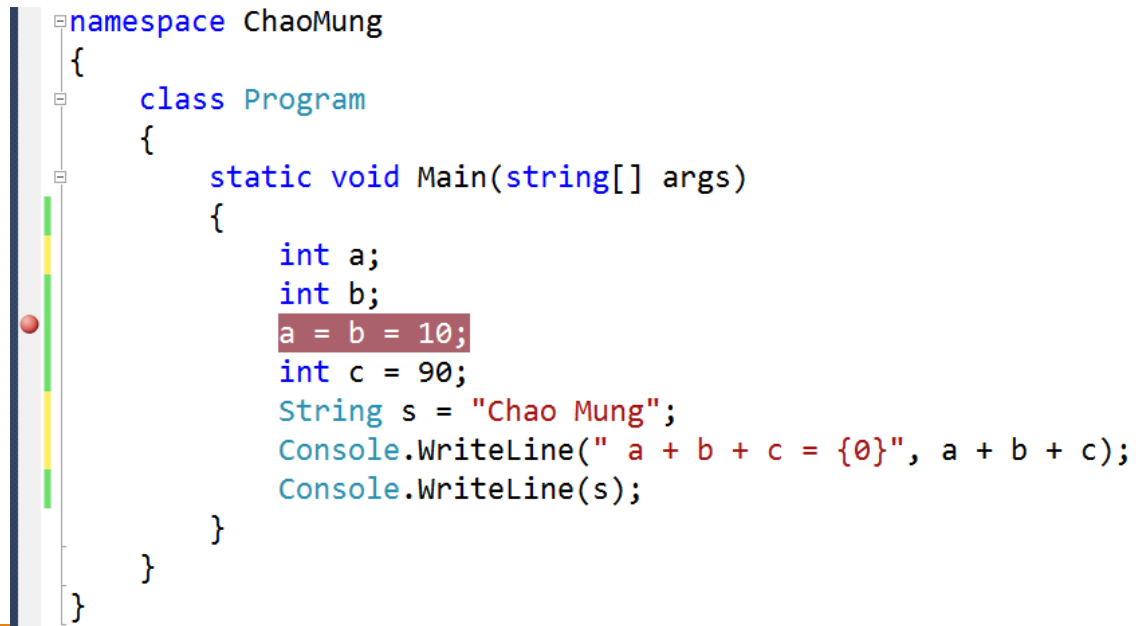
Chú ý:

- Lệnh `ReadLine()` dùng để nhập một dòng dữ liệu
- Muốn nhập dữ liệu kiểu số **cần chuyển đổi kiểu** dữ liệu cho dòng dữ liệu nhập vào
- Lệnh chuyển kiểu: là các lệnh thuộc lớp `Convert` trong `namespace System`
- VD: `int a;`

```
a = Convert.ToInt32(Console.ReadLine());
```


Công cụ Debug của VS

- Đặt breakpoint trong C#:



```
namespace ChaoMung
{
    class Program
    {
        static void Main(string[] args)
        {
            int a;
            int b;
            a = b = 10;
            int c = 90;
            String s = "Chao Mung";
            Console.WriteLine(" a + b + c = {0}", a + b + c);
            Console.WriteLine(s);
        }
    }
}
```

The image shows a Visual Studio code editor with a C# file. A red dot, representing a breakpoint, is placed on the line `a = b = 10;`. The code is enclosed in a `namespace ChaoMung` and a `class Program`. The `Main` method contains several integer variables and a string, followed by two `Console.WriteLine` statements.

Công cụ Debug của VS

- Sử dụng các nút lệnh sau trên thanh công cụ Debug để tiến hành chạy từng bước:
 - Step into (F11): Công cụ Debug sẽ thiết lập con chạy thực thi ở lệnh đầu tiên của phương thức đầu tiên được gọi từ dòng hiện thời
 - Step over (F10): Công cụ Debug sẽ thực thi các dòng lệnh còn lại của phương thức và thiết lập con chạy thực thi ở dòng lệnh ngay sau lời gọi phương thức
 - Step out (Shift + F11): Bỏ qua việc thực thi chi tiết một phương thức cụ thể

Các kiến thức đã học trong bài

- Tổng quan về .Net Framework
- Tổng quan về ngôn ngữ C#
- Cách tạo chương trình Console trong C#
- Công cụ Debug của Visual Studio